BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 139/2007/TT-BTC

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2007

THÔNG TƯ
hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ đầu tư phát triển địa phương

Thi hành Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương (sau đây gọi tắt là Nghị định 138/2007/NĐ-CP), Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ đầu tư phát triển địa phương như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Quỹ đầu tư phát triển địa phương (sau đây gọi tắt là Quỹ) là tổ chức tài chính nhà nước của địa phương thực hiện chức năng đầu tư tài chính và đầu tư phát triển.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có bộ máy hoạt động độc lập, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

3. Hoạt động của Quỹ thực hiện theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn, tự bù đắp chi phí và tự chịu rủi ro.

4. Quỹ chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ.

5. Bộ Tài chính thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính; giám sát, kiểm tra, thanh tra hoạt động của Quỹ.

6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thành lập Quỹ và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

II. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN

1. Vốn điều lệ:

1.1. Vốn điều lệ là số vốn ghi tại Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ. Vốn điều lệ thực có là số vốn điều lệ thực góp phản ánh trên sổ sách kế toán của Quỹ.

1.2. Trong suốt thời gian hoạt động, Quỹ phải duy trì mức vốn điều lệ thực có không thấp hơn 100 (một trăm) tỷ đồng.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Đối với các Quỹ hiện đang hoạt động có vốn điều lệ thực có dưới 100 tỷ đồng, phải thực hiện bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại khoản 2, Điều 43 Nghị định 138/2007/NĐ-CP.

1.3. Việc thay đổi vốn điều lệ của Quỹ thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị định 138/2007/NĐ-CP.

2. Việc huy động vốn; giới hạn huy động vốn của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 27 và Điều 28 Nghị định 138/2007/NĐ-CP. Quỹ không được huy động các nguồn vốn ngắn hạn để thực hiện hoạt động. Quỹ có trách nhiệm hoàn trả đầy đủ, đúng hạn nợ gốc và nợ lãi đối với tất cả các khoản vốn Quỹ huy động được từ tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Quỹ thực hiện quản lý, sử dụng, hạch toán, theo dõi các khoản vốn nhận ủy thác tách bạch với nguồn vốn hoạt động của Quỹ.

4. Việc sử dụng các nguồn vốn của Quỹ phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

4.1. Đúng mục đích, đúng đối tượng và có hiệu quả;

4.2. Thu hồi đầy đủ, đúng hạn nợ gốc và nợ lãi để đảm bảo hoàn vốn;

4.3. Đáp ứng yêu cầu thanh toán thường xuyên của Quỹ.

5. Quản lý hoạt động sử dụng vốn:

5.1. Hoạt động đầu tư trực tiếp, cho vay đầu tư, góp vốn thành lập tổ chức kinh tế (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 6 đến Điều 22 Nghị định 138/2007/NĐ-CP.

5.2. Phân cấp giữa Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ về thẩm quyền quyết định đầu tư trực tiếp, cho vay đầu tư, góp vốn thành lập doanh nghiệp phải được quy định cụ thể tại Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ và phù hợp với quy định tại các Điều 10, Điều 13 và Điều 22 Nghị định 138/2007/NĐ-CP.

5.3. Giới hạn đầu tư trực tiếp, cho vay đầu tư, góp vốn thành lập doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định 138/2007/NĐ-CP.

5.4. Căn cứ quy mô, phạm vi hoạt động của Quỹ, Giám đốc Quỹ xây dựng Quy chế đầu tư trực tiếp, Quy chế cho vay đầu tư, Quy chế góp vốn thành lập doanh nghiệp, Quy chế quản lý rủi ro, Quy chế thẩm định dự án, Quy chế huy động vốn, Quy chế bảo đảm tiền vay... trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt làm căn cứ triển khai hoạt động.

6. Quản lý phần vốn góp của Quỹ vào doanh nghiệp:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

6.1. Quỹ thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn thông qua đại diện của Quỹ tại các doanh nghiệp mà Quỹ góp vốn thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp.

6.2. Việc cử đại diện phần vốn góp của Quỹ tại doanh nghiệp được thực hiện phù hợp với quy mô vốn góp của Quỹ tại doanh nghiệp đó.

6.3. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định cử Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ và cấp tương đương làm đại diện phần vốn góp của Quỹ tại doanh nghiệp. Giám đốc Quỹ quyết định cử các chức danh khác đại diện phần vốn góp của Quỹ tại doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước Hội đồng quản lý Quỹ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

6.4. Tiêu chuẩn; quyền và nghĩa vụ; chế độ tiền lương, thưởng và quyền lợi của người được cử đại diện phần vốn góp của Quỹ tại doanh nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ về Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

6.5. Quỹ có thể chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn đã góp vào doanh nghiệp và các quyền có được từ phần vốn đã góp để thu hồi vốn. Việc chuyển nhượng thực hiện theo Quy chế góp vốn thành lập doanh nghiệp, Điều lệ của doanh nghiệp mà Quỹ góp vốn và các quy định của pháp luật. Giá chuyển nhượng thực hiện theo giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng. Cấp nào quyết định việc góp vốn thì quyết định việc chuyển nhượng phần vốn góp của Quỹ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

7. Quỹ có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn, bao gồm:

7.1. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản theo quy định của pháp luật.

7.2. Mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm rủi ro nghiệp vụ và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.

7.3. Trích lập các khoản dự phòng sau vào chi phí hoạt động:

a) Dự phòng rủi ro đối với hoạt động cho vay đầu tư: thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định 138/2007/NĐ-CP;

b) Dự phòng giảm giá hàng tồn kho; dự phòng các khoản phải thu khó đòi (bao gồm lãi cho vay); dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp; dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính: thực hiện theo quy định hiện hành áp dụng cho doanh nghiệp;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

c) Dự phòng trợ cấp mất việc làm, thôi việc: thực hiện theo quy định hiện hành áp dụng cho doanh nghiệp.

7.4. Các biện pháp khác về bảo toàn vốn theo quy định của pháp luật.

8. Hoạt động đầu tư, mua sắm và quản lý tài sản cố định thực hiện như sau:

8.1. Vốn để đầu tư xây dựng mới, mua sắm và sửa chữa tài sản cố định của Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

a) Vốn chủ sở hữu: Quỹ được sử dụng tối đa 10% vốn chủ sở hữu (bao gồm vốn điều lệ thực có và các khoản tiền thực thu theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 26 Nghị định 138/2007/NĐ-CP) để đầu tư xây dựng mới, mua sắm và sửa chữa tài sản cố định;

b) Nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức trong và ngoài nước theo các dự án tài trợ.

8.2. Giám đốc Quỹ xây dựng quy chế đầu tư xây dựng, mua sắm và quản lý tài sản cố định trình Hội đồng quản lý Quỹ ban hành theo nguyên tắc quy định rõ thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm, sửa chữa, quản lý và sử dụng tài sản cố định của Quỹ.

8.3. Trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa tài sản cố định thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý đầu tư, xây dựng.

8.4. Chế độ quản lý, sử dụng và khấu hao tài sản cố định thực hiện theo quy định áp dụng cho công ty nhà nước.

9. Quỹ được cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của Bộ luật Dân sự và các quy định khác của pháp luật theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

10. Hoạt động nhượng bán, thanh lý tài sản thực hiện như sau:

10.1. Quỹ được nhượng bán tài sản để thu hồi vốn sử dụng cho mục đích kinh doanh có hiệu quả hơn.

10.2. Quỹ được thanh lý những tài sản: kém, mất phẩm chất; đã hư hỏng không có khả năng phục hồi; lạc hậu kỹ thuật không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được và không thể nhượng bán nguyên trạng.

10.3. Việc nhượng bán, thanh lý tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng cho công ty nhà nước.

10.4. Khoản chênh lệch giữa số tiền thu được do nhượng bán, thanh lý tài sản với giá trị còn lại của tài sản nhượng bán, thanh lý và chi phí nhượng bán, thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của Quỹ.

11. Khi xảy ra tổn thất vốn, tài sản, Quỹ phải kịp thời xác định rõ nguyên

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

nhân, mức độ tổn thất và lập phương án xử lý:

11.1. Trường hợp tổn thất do nguyên nhân chủ quan của cá nhân, tập thể, cá nhân, tập thể gây ra tổn thất tài sản phải bồi thường. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định mức bồi thường theo quy định của pháp luật.

11.2. Nếu tài sản đã mua bảo hiểm thì xử lý theo hợp đồng bảo hiểm.

11.3. Sử dụng các khoản dự phòng được trích lập trong chi phí để bù đắp theo quy định của pháp luật.

11.4. Trường hợp giá trị tổn thất lớn hơn tổng mức bồi thường và dự phòng đã được trích lập quy định tại các điểm 11.1, điểm 11.2 và điểm 11.3 nêu trên, phần chênh lệch được bù đắp từ quỹ dự phòng tài chính. Nếu quỹ dự phòng tài chính không đủ bù đắp thì phần thiếu được hạch toán vào chi phí khác trong kỳ.

12. Quỹ thực hiện việc kiểm kê, đánh giá lại tài sản theo quy định áp dụng cho công ty nhà nước.

III. QUẢN LÝ DOANH THU, CHI PHÍ

1. Doanh thu của Quỹ là toàn bộ số tiền phải thu phát sinh trong kỳ từ các hoạt động kinh doanh của Quỹ phù hợp với chuẩn mực kế toán doanh thu và thu nhập khác do Bộ Tài chính ban hành, bao gồm:

1.1. Thu hoạt động nghiệp vụ:

a) Thu từ hoạt động đầu tư trực tiếp;

b) Thu lãi cho vay;

c) Thu từ hoạt động góp vốn thành lập doanh nghiệp;

d) Thu từ hoạt động chuyển nhượng dự án;

đ) Thu phí nhận ủy thác theo hợp đồng ủy thác;

e) Thu từ hoạt động phát hành trái phiếu để huy động vốn cho ngân sách địa phương theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

g) Thu từ hoạt động kinh doanh khác.

1.2. Thu từ hoạt động tài chính:

a) Thu lãi tiền gửi;

b) Thu từ hoạt động cho thuê tài sản;

c) Thu chênh lệch tỷ giá (nếu có);

d) Thu nhập từ hoạt động tài chính khác.

1.3. Thu nhập khác:

a) Thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản;

b) Thu chênh lệch do đánh giá lại tài sản thế chấp, tài sản hình thành từ vốn vay của Quỹ khi chủ đầu tư không trả được nợ;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

c) Thu bảo hiểm đền bù tổn thất, tài sản; thu nợ đã xoá nay thu hồi được;

d) Thu phạt vi phạm hợp đồng kinh tế;

đ) Các khoản thu hợp pháp khác.

1.4. Các khoản thu phát sinh trong kỳ phải có hóa đơn hoặc chứng từ hợp pháp và phải được hạch toán đầy đủ vào doanh thu.

1.5. Đối với lãi cho vay đầu tư đã ghi vào doanh thu nhưng đến hạn không thu được mà đủ tiêu chuẩn là nợ phải thu khó đòi thì phải lập dự phòng và ghi vào chi phí, không được ghi giảm doanh thu.

2. Chi phí hoạt động của Quỹ là các khoản chi phí phát sinh trong kỳ liên quan đến hoạt động của Quỹ, bao gồm:

2.1. Chi phí hoạt động nghiệp vụ:

a) Chi trả lãi các khoản huy động;

b) Chi phí liên quan đến việc góp vốn thành lập tổ chức kinh tế (nếu có);

c) Chi trả phí dịch vụ ủy thác theo hợp đồng ủy thác;

d) Chi phí cho việc huy động vốn;

đ) Chi phí dịch vụ, hoa hồng môi giới theo quy định hiện hành;

e) Chi phí phát sinh trong việc thẩm định đầu tư, cho vay, kiểm tra, thu hồi nợ của các dự án đầu tư hoặc các đối tượng được Quỹ cho vay vốn đầu tư;

g) Chi phí thuê tư vấn, kiểm toán;

h) Trích lập các khoản dự phòng theo quy định tại điểm 7.3, khoản 7, mục II Thông tư này;

i) Chi mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm rủi ro nghiệp vụ và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật;

k) Trích khấu hao tài sản cố định;

l) Chi bù đắp tổn thất tài sản theo quy định;

m) Chi chênh lệch tỷ giá (nếu có);

n) Các chi phí hoạt động khác.

2.2 Chi phí quản lý:

a) Tiền lương, tiền công và chi phí có tính chất lương theo quy định áp dụng cho công ty nhà nước;

b) Trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn;

c) Chi mua sắm công cụ lao động và phương tiện làm việc;

d) Chi trả tiền thuê trụ sở làm việc và thuê tài sản cố định khác (nếu có);

đ) Chi đào tạo, tập huấn nghiệp vụ, chi nghiên cứu khoa học, nghiên cứu đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản lý;

e) Chi trang phục, phương tiện bảo hộ lao động;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09647952

g) Chi ăn giữa ca: mức chi mỗi người không vượt quá mức lương tối thiểu Nhà nước quy định cho công chức;

h) Chi theo chế độ quy định đối với lao động nữ;

i) Chi trợ cấp thôi việc, mất việc cho người lao động;

k) Chi lễ tân, khánh tiết, tuyên truyền, quảng cáo, tiếp thị, đối ngoại, hội họp;

l) Các khoản dịch vụ mua ngoài khác như: chi thuê sữa chữa tài sản cố định, vận chuyển, điện nước, điện thoại, vệ sinh, văn phòng phẩm, công cụ lao động, phòng cháy chữa cháy, công tác phí, và các dịch vụ khác;

m) Chi phụ cấp cho các thành viên kiêm nhiệm của Hội đồng quản lý và các chức danh kiêm nhiệm khác; chi thuê chuyên gia trong và ngoài nước (nếu có);

n) Các chi phí quản lý khác theo quy định của pháp luật.

2.3 Chi phí khác:

a) Chi nhượng bán, thanh lý tài sản;

b) Chi phí khấu hao tài sản cố định chưa cần dùng, không cần dùng, chờ thanh lý;

c) Chi tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế;

d) Chi xử lý tổn thất tài sản còn lại sau khi đã bù đắp bằng các nguồn khác quy định tại điểm 11.4, khoản 11, mục II của Thông tư này;

đ) Các khoản chi phí khác.

Các chi phí nêu tại các điểm 2.1, 2.2 và 2.3 của khoản này được thực hiện theo quy định áp dụng cho công ty nhà nước. Trường hợp pháp luật chưa quy định thì giám đốc Quỹ xây dựng tiêu chuẩn, định mức cho phù hợp, trình Hội đồng quản lý Quỹ ban hành để thực hiện.

3. Nguyên tắc quản lý thu, chi tài chính của Quỹ:

3.1. Quỹ thực hiện hạch toán các khoản thu, chi theo danh mục nêu tại các khoản 1 và 2 mục III Thông tư này và trên cơ sở các chứng từ hợp pháp. Các hoạt động kinh tế phải được phản ánh trên sổ kế toán và báo cáo quyết toán bằng đồng Việt Nam. Trường hợp có các hoạt động kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo quy định của Bộ Tài chính.

3.2. Quỹ có trách nhiệm thực hiện thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản thu phát sinh trong quá trình hoạt động để hạch toán đầy đủ vào doanh thu của Quỹ; không được để các khoản thu ngoài sổ kế toán hoặc không hạch toán vào doanh thu.

3.3. Quỹ được chi cho hoạt động của Quỹ theo quy định sau:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

a) Các khoản chi nghiệp vụ: theo số phát sinh trong kỳ của các khoản chi quy định điểm 2.1, khoản 2, mục III Thông tư này;

b) Các khoản chi quản lý:

- Giám đốc Quỹ xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí gián tiếp, quy chế trả lương trên cơ sở gắn với hiệu quả trình Hội đồng quản lý Quỹ ban hành làm căn cứ điều hành hoạt động của Quỹ.

- Đối với những khoản chi không đúng chế độ, cá nhân quyết định chi phải chịu trách nhiệm bồi hoàn; các khoản chi vượt các định mức được duyệt phải xác định rõ trách nhiệm và có phương án trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý.

3.4. Quỹ không được hạch toán vào chi phí các khoản sau:

a) Các khoản chi vượt định mức Nhà nước quy định;

b) Các khoản thiệt hại đã được Nhà nước hỗ trợ hoặc cơ quan bảo hiểm, bên gây thiệt hại bồi thường;

c) Các khoản thuộc nội dung chi của quỹ khen thưởng, phúc lợi như: chi tiền thưởng, trợ cấp khó khăn, chi ủng hộ các tổ chức đoàn thể xã hội, cơ quan, địa phương khác;

d) Các khoản chi do vi phạm hành chính, phạt vi phạm chế độ tài chính;

đ) Các khoản chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định;

e) Các khoản chi thuộc các nguồn kinh phí đài thọ.

4. Phân phối chênh lệch thu chi của Quỹ thực hiện như sau:

4.1. Xác định chênh lệch thu chi và phân phối chênh lệch thu chi thực hiện theo quy định tại khoản 5, Điều 40, Nghị định 138/2007/NĐ-CP.

4.2. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định tỷ lệ trích cụ thể vào quỹ đầu tư phát triển; trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ sung vốn điều lệ của Quỹ từ quỹ đầu tư phát triển.

4.3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tỷ lệ trích cụ thể vào quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Quỹ, quyết định mức thưởng cụ thể cho Hội đồng quản lý và Ban Giám đốc Quỹ trên cơ sở hiệu quả hoạt động của Quỹ, theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

4.4. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định mức trích lập cụ thể vào quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ. Giám đốc Quỹ quyết định sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi sau khi tham khảo ý kiến của Chủ tịch công đoàn Quỹ và báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ về việc sử dụng các quỹ này.

4.5 Việc sử dụng các quỹ nêu tại các

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

điểm 4.3 và 4.4, khoản 4, mục IV Thông tư này phải thực hiện công khai theo quy chế công khai tài chính, quy chế dân chủ ở cơ sở và quy định của Nhà nước. Quỹ không được chi quỹ thưởng Ban quản lý điều hành khi chưa thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác đến hạn phải trả.

IV. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, THỐNG KÊ, KIỂM TOÁN VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

1. Quỹ thực hiện thu, chi, mở sổ kế toán, ghi chép chứng từ, hạch toán, quyết toán thu, chi tài chính, lập báo cáo quyết toán tài chính và lưu giữ, bảo quản chứng từ, báo cáo theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và các quy định của Bộ Tài chính.

2. Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

3. Quỹ có trách nhiệm lập báo cáo tài chính năm trình Hội đồng quản lý Quỹ thẩm tra và thông qua; quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh việc trích lập và phân phối các quỹ theo quy định tại Nghị định 138/2007/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này.

4. Báo cáo tài chính năm của Quỹ phải được kiểm toán theo quy định tại khoản 2, Điều 41 Nghị định 138/2007/NĐ-CP. Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các số liệu báo cáo. Chậm nhất 30 ngày trước khi kết thúc năm tài chính, Quỹ phải lựa chọn và ký hợp đồng kiểm toán với doanh nghiệp kiểm toán.

5. Quỹ thực hiện công khai tài chính theo quy định về công khai tài chính áp dụng cho các tổ chức sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin công bố.

6. Quỹ có trách nhiệm báo cáo Quyết toán thuế hàng năm với cơ quan thuế theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan thuế.

7. Quỹ định kỳ (tháng, quý, năm) báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính, đồng gửi Sở Tài chính các báo cáo sau (bao gồm cả tập tin điện tử):

7.1. Báo cáo tháng: Báo cáo nhanh theo mẫu QĐT-BCN ban hành kèm theo Thông tư này.

7.2. Báo cáo quý:

a) Bảng cân đối tài khoản cấp III, bao gồm cả tài khoản ngoại bảng;

b) Bảng cân đối kế toán;

c) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

d) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;

đ) Thuyết minh báo cáo tài chính gồm các nội dung quy định tại chế độ kế toán Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

7.3. Báo cáo năm:

a) Tất cả các báo cáo quy định tại điểm 7.2, khoản 7 mục IV Thông tư này;

b) Báo cáo kết quả kiểm toán tài chính năm.

8. Thời hạn gửi báo cáo:

8.1. Báo cáo tháng được gửi chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc tháng;

8.2. Báo cáo quý được gửi chậm nhất sau 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý;

8.3. Báo cáo năm được gửi chậm nhất sau 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính;

8.4. Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính của Quỹ do tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện được gửi chậm nhất sau 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

9. Quỹ có trách nhiệm cung cấp báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính, Sở Tài chính trong trường hợp cần thiết.

10. Quỹ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, bao gồm:

10.1. Kế hoạch huy động vốn và sử dụng vốn;

10.2. Kế hoạch thu chi tài chính, kết quả kinh doanh và phân phối kết quả kinh doanh;

10.3. Kế hoạch lao động, tiền lương.

11. Chậm nhất đến ngày 31 tháng 1 năm kế hoạch, Quỹ có trách nhiệm gửi Bộ Tài chính, đồng gửi Sở Tài chính kế hoạch tài chính đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Quỹ chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển tài sản, tiền vốn của Nhà nước, vốn huy động của các tổ chức cá nhân khác trong quá trình hoạt động theo mục tiêu hoạt động của Quỹ.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và áp dụng cho Quỹ từ năm tài chính 2008.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

QĐT-BCN

BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ ĐTPT.....

THÁNG..... NĂM.....

(ban hành kèm theo Thông tư số 139/2007/TT-BTC ngày 29/11/2007 của Bộ Tài chính)

Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ đầu tư phát triển địa phương

STT	Chỉ tiêu		Dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ Tăng	Giảm	Dư cuối kỳ	Ghi chú
1	Vốn điều lệ thực có						
2	Vốn huy động						
	2.1	Vay trong nước					
	2.2	Hợp vốn với các tổ chức, cá nhân					
		Hợp vốn cho vay					
		Hợp vốn đầu tư					
	2.3	Phát hành trái phiếu Quỹ ĐTPT địa phương					
	2.4	Vay nước ngoài					
	2.3	Bằng nguồn vốn ủy thác					
3	Vốn nhận ủy thác						
	3.1	Từ ngân sách					
	3.2	Từ tổ chức quốc tế					
	3.3	Từ tổ chức cá nhân trong nước					
4	Đầu tư trực tiếp						

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

STT	Chỉ tiêu		Dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ Tăng	Giảm	Dư cuối kỳ	Ghi chú
	4.1	Số dự án					
	4.2	Tổng số vốn đầu tư					
	4.3	Số vốn đầu tư của Quỹ					
5	Cho vay đầu tư						
	5.1	Số dự án					
	5.2	Tổng số vốn đầu tư					
	5.3	Số vốn cho vay của Quỹ					
	5.4	Nợ quá hạn					
6	Doanh thu						
7	Chi phí						
8	Kết quả kinh doanh						

LẬP BIỂU	PHỤ TRÁCH BỘ PHẬN	GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com